

Số: 22 /TB-THA

Kon Tum, ngày 17 tháng 01 năm 2022

**THÔNG BÁO**  
**Về lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản kê biên**

Căn cứ Điều 98 Luật thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Quyết định số 1079/QĐ-TCTHADS ngày 06/7/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc ban hành quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản để thi hành án.

Căn cứ Quyết định số 459/QĐ-CTHA ngày 07/6/2021 của Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện Đăk Hà, tỉnh KonTum;

Căn cứ Quyết định rút hồ sơ thi hành án 32/QĐ-CTHA ngày 17/6/2021 của Chi cục trưởng Chi cục THADS tỉnh KonTum;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-CTHADS ngày 01/11/2021 của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất đối với ông Đỗ Quyết Thắng và bà Đinh Thị Hồng Loan cùng trú tại: Thôn 7A, xã Đăk Ui, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum;

Cục thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum thông báo cho:

- Người được thi hành án: Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh (HĐ Bank) - địa chỉ: 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người phải thi hành án: Ông Đỗ Quyết Thắng và bà Đinh Thị Hồng Loan cùng trú tại: Thôn 7A, xã Đăk Ui, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum biết:

Ngày 12 - 13/01/2022 Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum đã kê biên tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của ông Đỗ Quyết Thắng và bà Đinh Thị Hồng Loan cùng trú tại: Thôn 7A, xã Đăk Ui, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum;

Sau khi kê biên tài sản Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum đã giải thích cho các bên đương sự biết về việc thỏa thuận về giá tài sản kê biên và lựa chọn tổ chức thẩm định giá. Tuy nhiên bên phải thi hành án là ông Đỗ Quyết Thắng và bà Đinh Thị Hồng Loan không có mặt tại địa phương nên không thực hiện việc thỏa thuận về giá tài sản kê biên và lựa chọn tổ chức thẩm định giá

Vì vậy Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum ban hành Thông báo lựa chọn tổ chức thẩm định giá và tiến hành đăng tải lên cổng thông tin điện tử Cục Thi hành án dân sự tỉnh KonTum và cổng thông tin Tổng cục Thi hành án dân sự để các tổ chức thẩm định giá có đủ điều kiện, tham gia đăng ký tổ chức thẩm định giá tài sản kê biên cụ thể như sau:

**Diện tích đất và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 31c, tờ bản đồ số 20 tại Thôn 7B xã Đăk Ui, huyện Đăk Hà, tỉnh KonTum.**

Qua đo đạc, kiểm tra thực trạng đất và tài sản trên đất của người phải thi hành án là ông Đỗ Quyết Thắng và bà Đinh Thị Hồng Loan tại thửa đất số 31c, tờ bản đồ số 20 tại Thôn 7B xã Đăk Ui, huyện Đăk Hà, tỉnh KonTum. Hội đồng cưỡng chế nhận thấy: Diện tích đất thực tế lớn hơn so với diện tích đất mà ông Thắng, bà Loan được cấp theo Giấy CNQSDĐ số BX 026993 ngày 06/11/2014 của UBND huyện Đăk Hà, tỉnh KonTum. Cụ thể như sau:

- Đông giáp đất ông A Danh: 6,85m;
- Tây giáp đất ông đường: 6,85m
- Nam giáp Trường tiểu học - trung học cơ sở Đăk Ui: 42m
- Bắc đất ông A Danh : 42m

**Toàn bộ diện tích đất kê biên là :  $252\text{m}^2 + 35,7\text{m}^2 = 287,7\text{m}^2$**  (Hai trăm tám bảy, phẩy bảy mét vuông)

***Về tài sản gắn liền với đất:***

- Nhà ở chính, nhà 1 tầng xây dựng năm 2014, tường chịu lực, xây gạch, nền lát gạch ceramic, kích thước 600 x 600, tường bả matit và sơn nước, cửa đi, cửa sổ bằng sắt kính, trần gỗ nhân tạo, mái lợp ngói, có sảnh bệ; hệ thống điện, nước âm tường, vệ sinh khép kín, tường dày 15cm, cao 4.5m (đo đến trần nhà).

+ Diện tích:  $6,8\text{m} \times 15,6\text{m} = 106,08\text{m}^2$ . Trong đó phần nhà xây trên thửa 31c của ông Đỗ Quyết Thắng và bà Đinh Thị Hồng Loan có diện tích là  $6\text{m} \times 15,6\text{m} = 93,6\text{m}^2$  và phần nhà xây trên thửa đất 31 tờ bản đồ số 20 của ông A Danh có diện tích là  $0,8 \times 15,6 = 12,48\text{m}^2$ .

+ Kệ bếp trong nhà: Kệ bếp bằng đá granite S =  $(3,5 \times 0,6)$ , ốp gạch men S =  $(3,5 \times 0,8)$ . Tủ trên bếp cao 0,6, sâu 0,36m (bằng gỗ), dài 3,5m, tủ dưới bếp cao 0,8, sâu 0,62m (bằng gỗ), dài 3,5m.

- Nhà kho: Khung bằng gạch chịu lực, tường xây gạch, không cửa, nền láng xi măng, mái lợp tôn sóng vuông không màu.

+ Diện tích:  $3,5\text{m} \times 6,8\text{m}$ , trong đó phần nhà kho xây trên thửa 31C là  $(3,5\text{m} \times 6\text{m})$ ; phần xây dựng trên thửa 31 của ông A Danh có diện tích là  $(3,5\text{m} \times 0,8\text{m})$ .

- Tường rào xây gạch không tô, móng gạch, trụ gạch, cao bình quân 2,25m, phần xây trên thửa 31C là  $16,6\text{m} + 6\text{m} = 22,6\text{m}^2$ , phần xây trên thửa 31 của ông A Danh là  $16,6\text{m} + 0,8\text{m} = 17,4\text{m}^2$ .

- Hàng rào thép hộp, trụ gạch, tường gạch, cao 2,73m (trong đó tường gạch cao bình quân 0,8m, song sắt), dài 2,55m + 2,82m, (1,9m của ông Thắng, 0,92m của ông A Danh).

- Cánh cổng thép hộp 30, kích thước 1,5m x 3,2m x 2 cánh.

- Trụ cổng, trụ rào: xây gạch; tô xi măng, quét vôi: kích thước:  $(0,5 \times 0,5 \times 3,5) \times 3$  trụ.

- Mái vòm: Trụ thép ống, mái lợp tôn màu xanh,  $(3,4 \times 12,5) + (2,6 \times 3,2)$ , (Trong 3,2m có 0,92 x 2,6 thuộc của ông Danh, 2,28 x 2,6 thuộc của ông Thắng) nền lát gạch trống trước, vách tôn.

- Nhà sàng khung bê tông cốt thép, mái lợp ngói phủ phong, xà gồ thép hộp và sàng láng xi măng.

- Nhà sàn:  $3,8 \times 6,1 = 23,18\text{m}^2$  trong đó: Phần nhà sàn xây trên thửa 31c có diện tích là  $2,88\text{m} \times 6,1 = 17,586\text{m}^2$ . Phần nhà sàn xây trên thửa 31 của ông Danh có diện tích là  $0,92\text{m} \times 6,1 = 5,612\text{m}^2$ .

**Diện tích đất thuộc thửa đất số 1466, tờ bản đồ số 36 tại Thôn 6, xã Đắk Ui, huyện Đắk Hà, tỉnh KonTum.**

Qua đo đạc, kiểm tra thực trạng đất và tài sản trên đất của người phải thi hành án là ông Đỗ Quyết Thắng và bà Đinh Thị Hồng Loan tại thửa đất số 1466, tờ bản đồ số 36 tại Thôn 6, xã Đắk Ui, huyện Đắk Hà, tỉnh KonTum, Hội đồng cưỡng chế nhận thấy: Diện tích đất thực tế trùng khớp với diện tích đất mà ông Thắng, bà Loan được cấp theo Giấy CNQSDĐ số BT 319848 ngày 18/8/2016 của UBND huyện Đắk Hà, tỉnh KonTum. Cụ thể như sau:

- Phía Đông giáp nương nước đo được 35,40m.

- Phía Tây giáp đường Đ H42 đo được 28m.

- Phía Nam giáp Y Lun; A Vương đo được 63,10m.

- Phía Bắc giáp Trung tâm y tế đo được 71,93m.

Tổng diện tích đo được  $2.116\text{m}^2$  (Hai nghìn, một trăm mười sáu mét vuông).

**Về tài sản gắn liền với đất:**

- Nhà ở chính: Tường xây gạch, trát vữa xi măng, không sơn, nền láng xi măng; cửa đi, cửa sổ bằng sắt kính; không trần, mái lợp tôn, tường dày 15 cm, cao 3m  $S = 4.1 + 13.1 + 9.6 + 5.9 + 5.6 + 7.1 = 86.0\text{m}^2$ .

- Mái hiên 1: Khung thép, mái lợp tôn, nền bê tông  $S = 9.8 + 5.1 + 4.1 + 7.1 + 5.6 + 12.0 = 90.3\text{m}^2$ .

- Mái hiên 2: Khung thép, mái lợp tôn, nền bê tông  $S = 9.6 + 4.5 + 12.7 + 1.1 + 3.1 = 41.6\text{m}^2$ .

- Mái hiên 3: Khung thép, mái lợp tôn, nền bê tông  $S = 1.9 + 15.3 + 1.9 + 3.1 + 13.1 = 30.3\text{m}^2$ .

- Trụ cổng: xây gạch, tô bằng xi măng, không quét vôi  $V = (0,3 \times 0,3 \times 2)\text{m}^3$ : 2 trụ.

- Cánh cổng: khung bằng thép, thanh thép hộp lớn  $<30 \times 30$ , sơn chống gỉ  $S = (3,3 \times 2,1) = 6.93\text{m}^2$ .

- Hàng rào B40, cao 1,2m dài  $(33,7 + 24,9 + 86,8)$ .

- Trụ BTCT đúc sẵn kích thước  $0,1 \times 0,1$ , cao 1,6.

- Hàng rào kết cấu khung bằng thép, lưới B40  $S = (7,3 \times 2,3) = 16.79\text{m}^2$ .

- Nhà vệ sinh nằm ngoài nhà chính: Tường xây gạch, mái lợp tôn, nền láng vữa xi măng, không cửa  $S = (1.1 + 1.4) \times 2 = 1.5\text{m}^2$ .

- Chuồng trại: Tường xây gạch; nền láng xi măng; mái lợp tôn, Có hệ thống mương thoát phân, hố chứa phân đào bằng đất  $S = 15.5 + 12.7 + 15.5 + 12.7 = 197.5\text{m}^2$ .

- Tường rào xây gạch, không tô, cao 1m dài 17,9m.

- Sân nền, mặt láng vữa xi măng, lót bê tông sỏi 4×6 M50 dày 100mm  $S = (2,9 \times 33,7\text{m}) 97.73\text{m}^2$ .

- 01 Bồn chứa nước  $V = 1.000$  lít.

- 01 Giếng khoan

- 01 Giếng đào: Đường kính 1m không đúc bi, không xây thành, nền đất, sâu 6m.

- 01 Cây Sầu riêng ghép trồng 1 năm.

- 01 Cây Chanh trồng 2 năm.

- 01 Cây Mãng cầu trồng 7 năm.

- 01 Cây Ổi trồng 6 năm.

- 01 Cây Mận trồng 6 năm.

- 01 Cây Bời lời trồng 7 năm.

- 01 Cây Xoài trồng 1 năm.

- 01 Cây Khế trồng 12 năm.

Sau khi bàn bạc Hội đồng cường chế đi đến thống nhất là kê biên toàn bộ diện tích đất theo giấy Giấy CNQSDĐ số BT 319848 ngày 18/8/2016 của UBND huyện Đắk Hà, tỉnh KonTum cùng toàn bộ tài sản trên đất.

### **Diện tích đất thuộc thửa đất số 56, tờ bản đồ số 43 tại Thôn 7A xã Đắk Ui, huyện Đắk Hà, tỉnh KonTum**

Qua đo đạc, kiểm tra thực trạng đất và tài sản trên đất của người phải thi hành án là ông Đỗ Quyết Thắng và bà Đinh Thị Hồng Loan tại thửa đất số 56, tờ bản đồ số 43 tại Thôn 7A, xã Đắk Ui, huyện Đắk Hà, tỉnh KonTum, Hội đồng cường chế nhận thấy: Diện tích đất thực tế trùng khớp với diện tích đất mà ông Thắng, bà Loan được cấp theo Giấy CNQSDĐ số BX 026211 cấp ngày 13/02/2015 của UBND huyện Đắk Hà, tỉnh KonTum. Cụ thể như sau:

- Phía Đông giáp đất A Nảo đo được  $15.23\text{m} + 6.00\text{m} + 11.70\text{m} + 7.28\text{m} + 17.72\text{m}$ .

- Phía Tây giáp lô 54 đo được  $32.39\text{m} + 11.40\text{m} + 16.80\text{m}$ .

- Phía Nam giáp đất A Nảo đo được  $81.88\text{m}$ .

- Phía Bắc giáp suối đo được  $16.12\text{m} + 14.04\text{m} + 35,17\text{m}$ .

Tổng diện tích đo thực tế được  $3.953,1\text{m}^2$  (Ba nghìn, chín trăm năm mươi ba, phẩy một mét vuông).

Như vậy, diện tích đo thực tế không chênh lệch so với diện tích đất được công nhận quyền sử dụng đất số GCNQSDĐ số BX 026211 cấp ngày 13/02/2015 tại UBND huyện Đắk Hà.

**Về tài sản gắn liền với đất:**

- Mỳ (Sắn) củ non xen canh với 650 cây Tràm đỏ trồng tháng 7 năm 2021.
- Có 04 cây bời lời trồng năm 2020.

Sau khi bàn bạc Hội đồng cưỡng chế đi đến thống nhất là kê biên toàn bộ diện tích đất theo giấy Giấy CNQSDĐ số BX 026211 cấp ngày 13/02/2015 của UBND huyện Đắk Hà, tỉnh KonTum cùng toàn bộ tài sản trên đất.

**Diện tích đất thuộc thửa đất số 1027, tờ bản đồ số 42 tại Thôn 7B xã Đắk Ui, huyện Đắk Hà, tỉnh KonTum.**

Qua đo đạc, kiểm tra thực trạng đất và tài sản trên đất của người phải thi hành án là ông Đỗ Quyết Thắng và bà Đinh Thị Hồng Loan tại thửa đất số 1027, tờ bản đồ số 42 tại Thôn 7B xã Đắk Ui, huyện Đắk Hà, tỉnh KonTum, Hội đồng cưỡng chế nhận thấy: Diện tích đất thực tế trùng khớp với diện tích đất mà ông Thắng, bà Loan được cấp theo Giấy CNQSDĐ số BX 026212 cấp ngày 13/02/2015 của UBND huyện Đắk Hà, tỉnh KonTum có tổng diện tích 4.796m<sup>2</sup>. Cụ thể như sau:

- Phía Đông giáp hộ liền kề đo được 6.08m + 6.71m + 7.07m + 21.63m + 25.50m + 31,65m.
- Phía Tây giáp đường đất (đường mòn) đo được 14.00m + 9.49m + 7.28m + 15.56m + 18.60m.
- Phía Nam giáp hộ liền kề đo được 17.63m + 12.17m + 33.38m.
- Phía Bắc giáp hộ liền kề đo được 39.82m + 4.24m + 12.37m.

Tổng diện tích đo thực tế được 4.796,0m<sup>2</sup> (*Bốn nghìn, bảy trăm chín mươi sáu, phẩy không mét vuông*).

Như vậy, diện tích đo thực tế không chênh lệch so với diện tích đất được công nhận quyền sử dụng đất số BX 026212 cấp ngày 13/02/2015 tại UBND huyện Đắk Hà.

**Về tài sản gắn liền với đất:**

- 537 cây Cà phê trồng năm 2018 (hiện chưa cho trái)
- 01 cây Đu đủ trồng năm 2019

Sau khi bàn bạc Hội đồng cưỡng chế đi đến thống nhất là kê biên toàn bộ diện tích đất theo giấy Giấy CNQSDĐ số BX 026212 cấp ngày 13/02/2015 của UBND huyện Đắk Hà, tỉnh KonTum cùng toàn bộ tài sản trên đất.

**Diện tích đất thuộc thửa đất số 06, tờ bản đồ số 03 tại Thôn 1, xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh KonTum**

Qua đo đạc, kiểm tra thực trạng đất và tài sản trên đất của người phải thi hành án là ông Đỗ Quyết Thắng và bà Đinh Thị Hồng Loan tại thửa đất số 6, tờ bản đồ số 3 tại Thôn 1, xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh KonTum, Hội đồng cưỡng

chế nhận thấy: Diện tích đất thực tế trùng khớp với diện tích đất mà ông Thắng, bà Loan được cấp theo Giấy CNQSDĐ số BT 319399 cấp ngày 29/04/2016 của UBND huyện Đắk Hà, tỉnh KonTum. Cụ thể như sau:

- Phía Đông giáp đất thửa 04 đo được 13.05m + 13.23m + 5.94m + 8.69m + 30.95m + 7.87m + 7.23m.

- Phía Tây giáp trạm tiếp sóng Viettel đo được 64.78m.

- Phía Nam giáp hộ cận kề đo được 23.79m + 4.03m + 8.97m + 2.41m + 5.34m + 5.13m + 9.24m + 11.38m + 10.59m + 7.22m + 6.07m + 11.23m + 7.53m + 28.45m.

- Phía Bắc giáp đất hộ cận kề giáp đo được 28.44m + 31.32m + 33.38m.

Tổng diện tích đo thực tế được 8.965,4m<sup>2</sup> (Tám nghìn, chín trăm sáu mươi lăm, phẩy bảy mét vuông).

Như vậy, diện tích đo thực tế không chênh lệch so với diện tích đất được công nhận quyền sử dụng đất số BT 319399 cấp ngày 29/04/2016 của UBND huyện Đắk Hà, tỉnh KonTum.

#### **Về tài sản gắn liền với đất:**

- Có Mỳ (Sắn) non trồng năm thứ nhất trên diện tích 6.000m<sup>2</sup>, diện tích còn lại không trồng gì (đất trống).

Sau khi bàn bạc Hội đồng cưỡng chế đi đến thống nhất là kê biên toàn bộ diện tích đất theo Giấy CNQSDĐ số BT 319399 cấp ngày 29/04/2016 của UBND huyện Đắk Hà, tỉnh KonTum cùng toàn bộ tài sản trên đất.

#### **Diện tích đất thuộc thửa đất số 03, tờ bản đồ số 08 tại Thôn 1 xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh KonTum.**

Qua đo đạc, kiểm tra thực trạng đất và tài sản trên đất của người phải thi hành án là ông Đỗ Quyết Thắng và bà Đinh Thị Hồng Loan tại thửa đất số 3, tờ bản đồ số 8 tại Thôn 1, xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh KonTum, Hội đồng cưỡng chế nhận thấy: Diện tích đất thực tế trùng khớp với diện tích đất mà ông Thắng, bà Loan được cấp theo Giấy CNQSDĐ số BT 319398 cấp ngày 29/04/2016 của UBND huyện Đắk Hà, tỉnh KonTum. Cụ thể như sau:

- Phía Đông giáp đường đi và một phần đất Nông trường cao su Ngọc Wang đo được: 16.37m + 9.51m + 46.05m.

- Phía Tây giáp đất Nông trường cao su Ngọc Wang đo được: 7.49m + 16.73m + 11.01m + 43.70m + 28.05m + 4.32m + 13.91m.

- Phía Nam giáp đất đất Nông trường cao su Ngọc Wang đo được : 3.96m + 8.70m + 17.94m + 23.80m + 5.20m + 9.46m + 9.38m + 4.69m + 6.84m + 7.44m + 9.68m + 5.86m + 7.10m + 1.95m + 3.53m + 6.20m + 10.93m + 10.24m + 14.52m + 16.56m + 20.87m.

- Phía Bắc giáp đất Nông trường cao su Ngọc Wang đo được: 24.83m + 13.94m + 1.94m + 6.21m + 8.13m + 11.20m + 10.66m + 8.13m + 16.15m + 19.33m.

Tổng diện tích đo thực tế được 11.178,3m<sup>2</sup> (Mười một nghìn, một trăm bảy mươi tám, phẩy ba mét vuông).

Như vậy, diện tích đo thực tế không chênh lệch so với diện tích đất được công nhận quyền sử dụng đất số BT 319398 cấp ngày 29/04/2016 tại UBND huyện Đắk Hà.

**Về tài sản gắn liền với đất:**

- Có 800 cây cà phê Vối trồng năm thứ năm.
- Có 50 cây bời lời trồng năm thứ năm.
- Có 5 bụi chuối.
- Có 2 sào lúa rẫy .

Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức thẩm định giá kể từ ngày 17/01/2022 đến hết ngày 19/01/2022 (trong giờ hành chính). Hồ sơ của tổ chức thẩm định giá gồm: Văn bản tham gia cung cấp dịch vụ thẩm định giá; hồ sơ năng lực của doanh nghiệp thẩm định giá. Tổ chức thẩm định giá cung cấp bản chính hoặc bản sao y bản chính các giấy tờ, tài liệu do tổ chức mình ban hành; cung cấp các bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu không do tổ chức mình ban hành. Cơ quan thi hành án không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức thẩm định giá tài sản không được lựa chọn.

Địa điểm và phương thức nộp hồ sơ đăng ký tham gia thẩm định giá: Nộp trực tiếp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh KonTum- địa chỉ: 42 Trương Hán Siêu, phường Duy Tân, thành phố KonTum, tỉnh KonTum.

Vậy Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum thông báo cho các tổ chức thẩm định giá có đủ điều kiện theo quy định biết để đăng ký tham gia .

**Nơi nhận:**

- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh;
- Cổng TTĐT Tổng Cục THADS;
- Lưu VT/HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

**(đã ký)**

**Lâm Xuân Hậu**